

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 896/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 16 tháng 6 năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng  
thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC	
C.V	Số: 1212
ĐX	Ngày 20/6/2017
	Chuyến

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về quản lý không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù;

Theo các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2004 về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục; Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2013 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục; Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2016 về việc ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng, cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục (tại Tờ trình số 55/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2017); đề nghị của Sở Xây dựng (tại Văn bản số 1020/SXD-KTQH ngày 11 tháng 6 năm 2017) và Hồ sơ kèm theo,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Nguyên nhân điều chỉnh:

Điều chỉnh mặt cắt hai tuyến đường trục chính của Thị trấn cho phù hợp với nhu cầu thực tế hiện nay và quy mô mặt cắt đồng bộ trên toàn tuyến.



2. Nội dung điều chỉnh:

2.1. Điều chỉnh quy mô mặt cắt tuyến đường D4 (điểm đầu giao đường 21A cũ, điểm cuối giao đường 21A mới - Phú Lý - Mỹ Lộc):

a) Quy mô mặt cắt được duyệt (hiện nay):

- Đoạn từ đường 21A cũ đến đường số 13, dài khoảng 0,42Km: mặt cắt ngang B = 13,0m (3,0m hè + 7,0m lòng đường + 3,0m hè).

- Đoạn từ đường số 13 đến đường 21A mới, dài khoảng 1,27Km: mặt cắt ngang B = 55,0m (10,0m hè + 7,5m lòng đường + 20,0m DPC giữa + 7,5m lòng đường + 10,0m hè).

b) Quy mô mặt cắt điều chỉnh:

Điều chỉnh mặt cắt toàn bộ tuyến đường D4, từ đường 21A cũ đến đường 21A mới, dài khoảng 1,69Km thành mặt cắt ngang B = 42,0m (6,5m hè + 10,5m lòng đường + 8,0m DPC giữa + 10,5m lòng đường + 6,5m hè).

2. 2. Điều chỉnh quy mô mặt cắt tuyến đường số 13 (điểm đầu giao với đường số 7, điểm cuối giao với đường số 4-giáp kênh Đông):

a) Quy mô mặt cắt được duyệt (hiện nay): Toàn tuyến mặt cắt ngang B = 20,5m (5,0m hè + 10,5m lòng đường + 5,0m hè).

b) Quy mô mặt cắt điều chỉnh: Toàn tuyến mặt cắt ngang B = 27,0m (5,0m hè + 7,5m lòng đường + 2,0m GPC giữa + 7,5m lòng đường + 5,0m hè).

3. Quy hoạch sử dụng đất điều chỉnh

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất

Stt	Hạng mục	Theo Quyết định số 1500/QĐ-UBND, ngày 19/12/2013		Điều chỉnh		Tăng giảm (+,-)
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
A	Đất xây dựng đô thị	175,09	61,68	201,11	70,84	26,02
I	Đất dân dụng	136,27	48,00	174,41	61,44	38,14
1	Đất ở	70,67		72,68		2,01
	Đất ở hiện trạng	44,67		47,94		3,27
	Đất ở mới	26,00		24,74		-1,26
2	Đất công trình công cộng dịch vụ đô thị	19,24		18,60		-0,64
	Công trình hành chính	8,97		8,53		-0,44
	Công trình giáo dục	7,83		7,61		-0,22
	Công trình y tế	2,14		2,16		0,02
	Công trình chợ	0,30		0,3		0
3	Đất công trình công cộng thương mại	12,61		19,03		6,42
4	Đất cây xanh	13,75		32,18		18,43

	Cây xanh TĐTT	2,94		2,03		-0,91
	Cây xanh mặt nước cảnh quan	19,81		30,15		10,34
5	giao thông đối nội	20,00		31,92		11,92
<b>II</b>	<b>Đất ngoài dân dụng</b>	<b>38,82</b>	<b>13,67</b>	<b>26,7</b>	<b>9,41</b>	<b>-12,12</b>
1	Đất CN, TTCN	0		0		0
2	Đất tôn giáo	1,20		1,49		0,29
3	Đất nghĩa địa	5,16		5,3		0,14
4	Công trình đầu mối HTKT	2,31		0,71		-1,6
	Nhà máy nước	0,71		0,71		0
	Trạm XLNT và bãi tập kết rác	1,60		0		-1,6
5	Đất giao thông đối ngoại	30,15		19,2		-10,95
	Giao thông đối ngoại	29,00		18,33		-10,67
	Bến xe, bãi đỗ xe	0,28		0		-0,28
	Ga Bình Lục	0,87		0,87		0
<b>B</b>	<b>Đất khác</b>	<b>108,79</b>	<b>38,32</b>	<b>82,77</b>	<b>29,16</b>	<b>-26,02</b>
1	Đất nông nghiệp	76,52		74,24		-2,28
2	Đất mặt nước	32,27		8,53		-23,74
	<b>TỔNG</b>	<b>283,88</b>	<b>100,00</b>	<b>283,88</b>	<b>100,00</b>	<b>0</b>

(Các nội dung khác chấp thuận như Hồ sơ quy hoạch điều chỉnh do Sở Xây dựng thẩm định kèm theo Văn bản số 1020/SXD-KTQH ngày 14 tháng 6 năm 2017)

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

- Trên cơ sở Quy hoạch điều chỉnh cục bộ được duyệt, Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

- Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2004; Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ~~##~~

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh (đ/c Thắng);
- Như Điều 3;
- VPUB: LĐVP(3), GTXD, TH, KT, TNMT(L);
- Lưu: VT, GTXD.

TA. - D/2017/QĐ/072

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Đại Thắng**